Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VINACAPITAL (VINACAPITAL-VEOF)

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

Tháng 11 năm 2026

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

Địa chỉ: **Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital)**

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 **Fax:** (84 – 28) 3827 8536

Email: irwm@vinacapital.com **Website:** wm.vinacapital.com

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Đinh Gia Ninh - Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Date: 2026.11.17 10:21:14 +07'00'

"Quỹ đầu tư chứng khoán mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 17/11/2026"

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quỹ cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quỹ trong tương lai cũng như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG 2
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
A. Công ty Quản lý Quỹ 6
B. Ngân hàng Giám sát 6
II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA 6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 9
IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL 10
A. Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital 10
B. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital 10
C. Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital 12
D. Giới thiệu về Ban điều hành Quỹ VINACAPITAL-VEOF 12
E. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital 12
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 13
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 14
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 14
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 14
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 14
A. Thông tin chung về Quỹ 14
1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ 14
2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở 14
3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ 14
B. Điều lệ Quỹ tóm tắt 15
1. Các điều khoản chung 15
2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ 15
3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF 21
4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ 23
5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ 27
6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả 28
7. Phân chia lợi nhuận và Chính sách thuế 29
8. Đại hội Nhà đầu tư 32
9. Ban đại diện Quỹ 32
10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ Công ty Quản lý Quỹ 33
11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát 33
12. Kiểm toán, Kế toán và Chế độ báo cáo 33
C. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 34
1. Rủi ro thị trường 34
2. Rủi ro lãi suất 34
3. Rủi ro lạm phát 34

4. Rủi ro thanh khoản của các tài sản đầu tư 34
5. Rủi ro thanh khoản của Quỹ 34
6. Rủi ro pháp lý 35
7. Rủi ro tín dụng 35
8. Rủi ro xung đột lợi ích 35
9. Rủi ro do kế hoạch giải ngân 35
10. Rủi ro tỷ giá 35
X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 36
A. Cơ sở pháp lý 36
B. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ 37
1. Cách thức đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ 37
2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch 37
3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán và duy trì tài khoản tối thiểu 38
4. Thời điểm đóng sổ lệnh 38
5. Quy trình giao dịch mua và giá mua 38
6. Quy trình giao dịch bán và giá bán 40
7. Thời gian xác nhận giao dịch 40
8. Thời gian thanh toán cho Nhà đầu tư 40
9. Hủy lệnh giao dịch 41
10. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các quỹ 41
11. Tạm ngừng giao dịch 41
12. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư 42
13. Nơi phân phối và đại lý 42
14. Chuyển nhượng Phi Thương Mại Chứng chỉ Quỹ 42
C. Công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch 43
1. Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng 43
2. Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ 43
D. Các chương trình đầu tư 43
1. Chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) 43
2. Chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) 44
3. Chương trình phúc lợi đầu tư dài hạn *(VinaCapital WealthBuilder)* 44
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 45
1. Báo cáo tài chính 45
2. Các chỉ tiêu hoạt động 45
3. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 45
4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 45
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 45
XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 46
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ 46
XV. CAM KẾT 46

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 46
Phụ lục số 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ 48
Phụ lục số 2: Danh sách các Đại Lý phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF 50
Phụ lục số 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF 54
Phụ lục số 4: Chính sách áp dụng mức phòng vệ thanh khoản 62

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

A. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Lê Duy – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu nhập một cách hợp lý.

B. Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC")

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư cổ phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital ("Quỹ VINACAPITAL-VEOF") xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital – là Công ty quản lý Quỹ VINACAPITAL-VEOF và theo quy định pháp luật.

II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này.

"Quỹ hoặc Quỹ VINACAPITAL-VEOF"	Là Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital, thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Công ty Quản lý Quỹ"	Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 14 tháng 04 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế. VinaCapital được ủy thác quản lý Quỹ VINACAPITAL-VEOF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Ngân hàng Giám sát"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC"), hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân

	hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) hoặc bất kỳ Ngân hàng Giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Công ty kiểm toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ VINACAPITAL-VEOF, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
"Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF"	Là Điều lệ của Quỹ VINACAPITAL-VEOF, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản cáo bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.
"Hợp đồng giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
"Đại hội Nhà đầu tư"	Là đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Vốn điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Đơn vị Quỹ"	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là mười nghìn (10.000) đồng/ đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.

"Chứng chỉ Quỹ" hoặc "Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF"	(Sau đây gọi là Chứng chỉ Quỹ - CCQ) là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
"Giá bán/Giá phát hành"	Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản cáo bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản cáo bạch này.
"Mức phòng vệ thanh khoản"	Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.
"Giá mua lại"	Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Bản cáo bạch này. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
"Giá dịch vụ quản lý quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này.
"Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại quy định tại Bản cáo bạch này.
"Cổ tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá trị tài sản ròng của Quỹ"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.
"Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ" (Ngày T)	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.

"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.
"Người Có Liên Quan"	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14, hoặc quy định khác thay thế quy định tại khoản 46 Điều 4.
"Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng"	Là các dịch vụ được chi tiết tại khoản 20 và 21 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

KINH TẾ VĨ MÔ

Về kinh tế vĩ mô, GDP Việt Nam tăng 8,5% so với cùng kỳ trong quý IV/2025, đưa tăng trưởng GDP cả năm 2025 đạt 8,0%, hoàn thành mục tiêu của Chính phủ. Trong năm, ngành chế biến – chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ đạo với mức tăng 10%, đóng góp khoảng 2,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Hoạt động xuất khẩu, dù chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 17% trong năm 2025. Đầu tư công tiếp tục là điểm sáng khi chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ước đạt 732 nghìn tỷ đồng, tăng 38,3% so với năm 2024. Ngược lại, tiêu dùng nội địa vẫn chưa thực sự tăng tốc, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sau khi loại trừ lạm phát chỉ tăng 6,7%, thấp hơn mức bình quân 8,5% của giai đoạn trước COVID.

Xét về cân đối vĩ mô, mặc dù xuất hiện một số thời điểm căng thẳng về tỷ giá và lãi suất trong năm 2025, các chính sách điều hành nhìn chung được triển khai kịp thời và hiệu quả. Lạm phát bình quân năm 2025 tăng 3,3%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,5–5,0% của Chính phủ. Đồng Việt Nam chỉ mất giá khoảng 3,0% so với USD trong năm. Lãi suất huy động có xu hướng tăng về cuối năm do chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn (tính đến ngày 22/12, tín dụng tăng 18% trong khi huy động tăng 14% so với cuối năm 2024), đưa lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các ngân hàng thương mại lên khoảng 6,0%, cao hơn khoảng 1 điểm phần trăm so với cuối năm 2024. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước đã kịp thời hỗ trợ thanh khoản trong các giai đoạn căng thẳng, đồng thời điều hành chính sách tín dụng năm 2026 theo hướng thận trọng hơn, qua đó góp phần ổn định mặt bằng lãi suất trong trung và dài hạn.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index tăng 40,9% trong năm 2025, đóng cửa tại 1.784,5 điểm, mức cao nhất trong lịch sử.

Tuy nhiên, mức tăng này tập trung chủ yếu vào một số nhóm ngành và cổ phiếu riêng lẻ, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và GELEX. Hai nhóm này đóng góp gần 75% mức tăng của chỉ số trong năm 2025.

Thanh khoản thị trường ghi nhận mức tăng mạnh ở năm 2025. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên cả ba sàn đạt 28,9 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 37% so với năm 2024. Khối ngoại bán ròng kỷ lục ở năm 2025, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn đạt 136,9 nghìn tỷ đồng. Các cổ phiếu bán ròng nhiều nhất bao gồm VIC (-23 nghìn tỷ đồng), VHM (-11,8 nghìn tỷ đồng), và FPT (-11,7 nghìn tỷ đồng).

TRIỂN VỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Mức tăng trưởng GDP 8% của năm 2025 đã tạo ra nền cao đối với chỉ tiêu phấn đấu tăng trưởng ở các năm tiếp theo. Đối với thị trường chứng khoán, chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, với mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân khoảng 18%. Điều này đưa P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index về mức khoảng 12 lần, được đánh giá là hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Bối cảnh toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ thuận lợi hơn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, khi phần lớn các nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và khả năng sẽ không có các cú sốc lớn về kinh tế tương tự chính sách thuế quan của Hoa Kỳ trong năm 2025.

IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

A. Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 14/04/2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Trụ sở đặt tại Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital có tổng Vốn điều lệ là **110.000.000.000 đồng**, và được sở hữu một trăm phần trăm (100%) bởi tập đoàn VinaCapital với danh sách cổ đông như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey)	1.031.800	9,38%
2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin)	5.242.600	47,66%
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin)	4.725.600	42,96%
Tổng cộng		**11.000.000**	**100%**

Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital, được thành lập năm 2003, luôn tự hào về đội ngũ các giám đốc điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trên lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Từ ngày thành lập, tập đoàn VinaCapital đã tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, tập đoàn VinaCapital là một trong các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý trên 4,0 tỷ đô la Mỹ. Phần lớn tài sản do tập đoàn VinaCapital quản lý thuộc các quỹ của là quỹ dạng đóng, niêm yết ở thị trường London, Anh, và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Từ năm 2011, tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đã liên tục phát triển các quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục và dịch vụ ủy thác đầu tư.

B. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital

Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám Đốc Khối Đầu Tư Chứng Khoán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu. Trên cương vị này, bà Thu là người quản lý và giám sát hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có hơn 22 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng đầu tư ở DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư ở DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam. Nhờ những kinh nghiệm sâu rộng này, bà đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển mảng quản lý quỹ mở theo tiêu chuẩn quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Brook Taylor giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Ông Brook Taylor có hơn 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý. Với hơn 27 năm kinh nghiệm tại Việt Nam, ông có hiểu biết sâu sắc về đất nước này và có kinh nghiệm phong phú trong quản lý và đầu tư tại đây. Trước khi gia nhập VinaCapital, Ông Brook Taylor đã giữ các vị trí lãnh đạo tại Deloitte, KPMG và Arthur Andersen ở Việt Nam, Thái Lan và New Zealand.

Ông Brook Taylor có bằng Cử nhân Thương mại và Quản trị từ Đại học Victoria Wellington, và bằng MBA Điều hành xuất sắc từ INSEAD. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia và New Zealand (CA), và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA). Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách "Vietnam: Asia's Rising Star" (2023), với nội dung trình bày về con đường phát triển của Việt Nam hướng tới trở thành một quốc gia có thu nhập cao.

Ông Đinh Đức Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.

Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Lê Duy - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Duy là Phó Tổng Giám đốc Điều hành Bộ phận Đầu tư phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.

Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.

C. ***Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital***

Ông Brook Colin Taylor – Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật

Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Thương mại và Quản trị từ Đại học Victoria Wellington, bằng MBA Điều hành xuất sắc từ trường INSEAD và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Thông tin chi tiết về thành viên Ban Điều hành của VinaCapital được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (wm.vinacapital.com).

D. ***Giới thiệu về Ban điều hành Quỹ VINACAPITAL-VEOF***

Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ

Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI. và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.

Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Bà Trần Thảo Nguyên – Người Điều hành Quỹ

Bà Nguyên là Trưởng phòng đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital. Bà Nguyên đã có hơn 10 năm công tác tại VinaCapital. Bà hiện phụ trách quản lý quỹ mở cổ phiếu và các danh mục ủy thác đầu tư của VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, bà có gần 1 năm làm việc tại Ngân hàng ANZ Việt Nam. Bà Nguyên tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành Phân tích Đầu tư và có bằng Cử nhân từ trường đại học Aston, Vương Quốc Anh. Bà đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA).

E. ***Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital***

Tiền thân của VinaCapital là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn Điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Ngày 24 tháng 08 năm 2011, Chủ tịch UBCKNN ban hành quyết định 625/QĐ-UBCK chấp thuận cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt phát hành riêng lẻ 1.421.500 (một triệu bốn trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm) cổ phần cho VinaCapital Corporate Finance Limited (thuộc tập đoàn VinaCapital) và tăng vốn điều lệ lên 39,215 tỷ đồng. Sau đợt phát hành, Công ty VinaCapital Corporate Finance Limited sở hữu 1.921.500 (một triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm) cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ. Ngày 04 tháng 11 năm 2013, VinaCapital chính thức tăng vốn điều lệ lên 62 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp. Đầu năm 2017, tập đoàn VinaCapital mua lại toàn bộ cổ phần của Công ty Quản lý Quỹ để trở thành cổ đông sở hữu 100%. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital theo giấy phép điều chỉnh số

06/GPĐC-UBCK cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017. Ngày 02 tháng 05 năm 2018, UBCKNN đã cấp giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK cho VinaCapital, chính thức thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 100 tỷ đồng. Công ty được cấp giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 01 năm 2023 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 110 tỷ đồng.

VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VinaCapital đang quản lý các sản phẩm/dịch vụ đầu tư sau:

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Nâng Cao VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF")
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF")
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Chiến Lược VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF")
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF")
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF")
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital ("VINACAPITAL-VMEEF")
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF")
- Quỹ ETF VINACAPITAL VN100;
- Quỹ ETF VinaCapital VNMITECH;
- Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH;
- Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư: Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/ hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.

Thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư do VinaCapital quản lý được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (wm.vinacapital.com).

Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:

Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)
2021	341.442.141.509	77.736.398.493
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)
2023	268.692.305.261	1.081.910.567
2024	366.526.079.269	48.759.490.424
2025	403.174.866.460	23.195.316.866

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC"), hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 38 37 83 56

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

VinaCapital sẽ đề xuất công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và thỏa mãn các điều kiện nêu tại Điều lệ Quỹ để trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét và lựa chọn.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ VINACAPITAL-VEOF, VinaCapital sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với đại lý phân phối và/hoặc Đại lý ký danh theo đúng quy định. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ danh sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.

Danh sách đại lý phân phối và địa chỉ được chi tiết trong Phụ lục số 2.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Căn cứ vào nhu cầu, năng lực, uy tín và kinh nghiệm của SC, VinaCapital đã ủy quyền cho Ngân hàng SC (chi tiết tại Phần V của Bản cáo bạch này) cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

VinaCapital cũng đã lựa chọn Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

A. Thông tin chung về Quỹ

1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên tiếng Việt: Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital

Tên tiếng Anh: VinaCapital Leading Enterprise Equity Fund

Tên viết tắt: VINACAPITAL-VEOF

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 28) 3827 8535 Fax: (84 - 28) 3827 8536

2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 03 năm 2014.

3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01 tháng 07 năm 2014 và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

B. *Điều lệ Quỹ tóm tắt*

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải đọc Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF , các quy định của Điều lệ Quỹ sẽ được áp dụng. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

1. Các điều khoản chung

Các điều khoản chung được quy định tại Điều Lệ của Quỹ cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là năm mươi bảy tỷ một trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn (57.132.321.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu bảy trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi hai phẩy một (5.713.232,1) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) **Mục tiêu đầu tư**

Quỹ thực hiện đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của những công ty đầu ngành trong những lĩnh vực đại diện cho nền kinh tế, có quy mô lớn hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt.

Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, đồng thời tối ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro thông qua chiến lược quản lý chủ động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật.

b) **Chiến lược đầu tư**

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung lựa chọn cổ phiếu của những doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao và đang được định giá thấp so với giá trị nội tại của doanh nghiệp.

Quỹ tập trung chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh khác biệt trong những lĩnh vực đại diện cho nền kinh tế.

Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tỷ trọng các ngành nghề và cổ phiếu được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.

Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.

c) **Tài sản được phép đầu tư**

Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:

i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

v. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;

Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (v) Khoản 2.c Phần B của Bản Cáo Bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty Quản lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày

có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.

vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ;
- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

viii. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm (i), (ii) Khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

d) **Cơ cấu đầu tư**

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

Quỹ có mục tiêu đầu tư vào danh mục cổ phiếu, với tỷ lệ phân bổ kỳ vọng đến 100% vào cổ phiếu. Tuy nhiên, mức phân bổ kỳ vọng này được xác định trong điều kiện thị trường bình thường và thuận lợi. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động so với tỷ trọng phân bổ kỳ vọng tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ vào từng thời điểm và tùy thuộc vào đánh giá của Công Ty Quản Lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm. Thông thường, tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp và phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị. Tỷ lệ phân bổ vào cổ phiếu sẽ cao hơn nếu điều kiện kinh tế thuận lợi và sẽ thấp hơn khi thị trường bất ổn.

Phù hợp với quy định của Pháp Luật và các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này, khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho Quỹ và Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể áp dụng chiến lược đầu tư giá trị và tạm thời đầu tư

phần lớn hoặc toàn bộ tài sản của Quỹ vào các loại tài sản an toàn và có mức sinh lời ổn định như tiền và các khoản tương đương tiền và/hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn và/hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư đã được đề ra trong Điều Lệ Quỹ và mục tiêu thể hiện trong Bản Cáo Bạch này.

e) **Hạn chế đầu tư**

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch và phải tuân thủ các quy định sau:

i. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành:

ii. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm (i), (ii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;

iii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một (01) tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

iv. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (i), (ii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này của một (01) tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

v. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (i), (ii), (iv), (v), (vi) và (viii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (01) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một (01) công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

vi. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (v) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này, trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (v) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (v) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (v) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

vii. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của

Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (ii), (iv), (v), (vii) và (viii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

viii. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

ix. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;

x. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

+ Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (01) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (01) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
+ Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (01) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (01) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
+ Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

xi. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

xii. Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một (01) mã chứng quyền có bảo đảm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại mục (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (x) trên đây và chỉ do các nguyên nhân sau:

a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
d) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b), (c) và (d) bên trên, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2e Phần B của Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
- Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
- Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quỹ.

f) **Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ**

Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ VINACAPITAL-VEOF được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

g) **Phương pháp lựa chọn đầu tư**

i. Phương pháp lựa chọn đầu tư cổ phiếu

VinaCapital xây dựng quy trình thẩm định đầu tư bao gồm phân tích kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty. Trong đó:

- Phân tích ngành bao gồm phân tích chu kỳ kinh tế, tiềm năng tăng trưởng, lợi nhuận, rủi ro, chính sách của Chính phủ. VinaCapital sẽ lựa chọn những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt, ít bị tác động của kinh tế vĩ mô, lập danh sách những cổ phiếu tốt trong ngành cho việc lựa chọn công ty sẽ đầu tư.
- Phân tích công ty bao gồm phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh, bộ máy quản trị, tính minh bạch, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, đánh giá các chỉ số tài chính.

Định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm, VinaCapital thực hiện theo dõi, cập nhật thông tin, cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh các công ty đã đầu tư để đưa ra quyết định kịp thời về khoản mục đầu tư đó.

ii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá.

Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.

h) **Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ**

i. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng

Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Sổ tay định giá, danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản ròng.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với sổ tay định giá, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định vào các ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

ii. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng được trình bày chi tiết tại Phụ lục 3 Bản cáo bạch này.

3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF

a) **Nhà đầu tư**

i. Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký.

ii. Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh

Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ do VinaCapital và/hoặc Đại lý phân phối, Đại lý ký danh cung cấp.Nhà đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:

- Tài khoản của chính mình, đứng tên chủ sở hữu là Nhà đầu tư (gọi tắt là tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định);
- Tiểu khoản giao dịch trên tài khoản đứng tên của Đại lý ký danh theo quy định (gọi tắt là tiểu khoản của Nhà đầu tư).

Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh, Đại lý phân phối tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà đầu tư không được đáp ứng, VinaCapital, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà đầu tư.

Nhà đầu tư có thể lựa chọn một hoặc nhiều Đại lý phân phối, Đại lý ký danh, hoặc Công ty Quản lý Quỹ (sau đây được đề cập là Tổ chức phân phối) được công bố tại Bản cáo bạch để mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần lưu ý là những tài khoản giao dịch tại các tổ chức phân phối khác nhau là độc lập nhau. Các tổ chức phân phối có trách nhiệm thực hiện thủ tục mở tài khoản và quy trình nhận biết khách hàng theo quy định cho Nhà đầu tư giao dịch lần đầu.

Trong hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư cần phải điền thông tin người thụ hưởng là thông tin của chính Nhà đầu tư. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài, tài khoản thụ hưởng là tài khoản góp vốn mua cổ phần (IICA) của chính Nhà đầu tư. Khi mở tài khoản Nhà đầu tư nước ngoài phải cung cấp cho tổ chức phân phối bản sao y giấy xác nhận tài khoản góp vốn mua cổ phần (IICA).

Đại lý chuyển nhượng, là Tổng Công ty Lưu ký và Bù Trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC"), được VinaCapital ủy quyền có trách nhiệm kiểm tra thông tin của Nhà đầu tư để xác nhận việc Nhà đầu tư tạo tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

Tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư phải bao gồm các thông tin chi tiết và được quản lý theo các nguyên tắc được quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

VinaCapital và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.

Trước khi mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với Nhà đầu tư ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua tài khoản ký danh của Đại lý ký danh ở nước ngoài.

Trước khi mở tài khoản ký danh, Đại lý ký danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.

Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, Đại lý ký danh phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản. Quy định này không áp dụng cho Đại lý ký danh ở nước ngoài mở tài khoản ký danh theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

b) **Quyền và nghĩa vụ**

Quyền và nghĩa vụ khác của Nhà đầu tư được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.

c) **Sổ đăng ký Nhà đầu tư:**

i. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc Đại lý ký danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.

ii. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

d) **Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ**

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.

4. **Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ**

a) **Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF**

Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Ngày giao dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Nếu Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì Ngày giao dịch sẽ là Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo đúng quy định. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư.

Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì đại lý phân phối phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.

Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh của Nhà đầu tư nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh vào lúc 14 giờ 40 phút tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị khác.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên

quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.

Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư theo đúng quy định.

Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mở mà VinaCapital đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo quy định, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC.

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với các đại lý cung cấp dịch vụ xây dựng quy trình và thủ tục thực hiện các lệnh mua, bán, chuyển đổi, thời điểm đóng sổ lệnh, phương thức thanh toán theo đúng quy định và được công bố trong Bản cáo bạch và/hoặc quy trình giao dịch đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

b) **Lệnh mua chứng chỉ Quỹ**

Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và/hoặc Đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:

i. Lệnh mua của Nhà đầu tư gửi kèm xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh trong thời hạn quy định. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận;

ii. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Đại lý ký danh;

iii. Nhà đầu tư/người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và giá trị thanh toán;

iv. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu quy định tại Bản cáo bạch;

v. Số lượng Đơn vị Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc Đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Công ty Quản lý Quỹ mở tài khoản tiền của quỹ VINACAPITAL-VEOF tại Ngân hàng Giám sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Đại

lý ký danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau khi chuyển vào tài khoản tiền của quỹ VINACAPITAL-VEOF mở tại Ngân hàng Giám sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Quỹ, tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư.

c) **Lệnh bán chứng chỉ Quỹ**

Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc Đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:

i. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Đơn vị Quỹ để bán theo yêu cầu, và số lượng Đơn vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản đã được công bố tại Bản cáo bạch;

ii. Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Khoản d dưới đây;

iii. Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản cáo bạch;

iv. Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong các trường hợp quy định tại điểm i khoản d dưới đây và sau khi được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại điểm iv như trên, Đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

i. Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện Quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;

ii. Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

iii. Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu năm mươi (50) tỷ đồng;

iv. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của quỹ. Thời gian và quy trình chuyển giao cơ cấu danh mục cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ được thực hiện theo quy định của UBCKNN và Tổng Công ty Lưu ký và Bù Trừ Chứng khoán Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại Điều này.

d) **Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản**

i. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:

i.1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc

i.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:

- Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
- Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc
- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt, được quy định tại Điều lệ Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc
- Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư và được công bố tại Bản cáo Bạch này.

ii. Việc thực hiện một phần các lệnh theo quy định tại điểm (i) bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản sẽ không áp dụng trong trường hợp các lệnh chỉ được thực hiện một phần.

iii. Đối với trường hợp quy định tại điểm i.1 như trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

iv. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
- Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN khi xét thấy là cần thiết.

v. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản iv như trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

vi. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

vii. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm (vi) Khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

viii. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

ix. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại điểm (iv) khoản này chấm dứt, các Lệnh mua, Lệnh bán và Lệnh chuyển đổi đã được nhận trước thời điểm tạm dừng giao dịch sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá trị tài sản ròng của Ngày giao dịch đó.

x. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội Nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ;
- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối;
- Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty Quản lý Quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;
- Công ty Quản lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty Quản lý Quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;
- Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a) **Tần suất định giá**

Tần suất định giá : Hàng ngày vào các ngày giao dịch trong tuần

b) **Công bố thông tin ("CBTT") về giá giao dịch**

Hình thức CBTT : Trên website của VinaCapital

Nơi CBTT : wm.vinacapital.com

c) **Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi**

Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ VINACAPITAL-VEOF là mười nghìn năm mươi (10.050) đồng/Chứng chỉ quỹ.

Giá bán/giá phát hành một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.

Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi được phép quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch; giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản giá dịch vụ nào khác cho Quỹ, VinaCapital, tổ chức được ủy quyền, đại lý phân phối khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Bản Cáo Bạch này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối.

Toàn bộ giá dịch vụ phát hành lần sau, giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi thanh toán chi phí hoa hồng cho đại lý phân phối và đại lý ký danh căn cứ trên hợp đồng phân phối, phần còn lại sẽ được chuyển cho Công ty Quản lý Quỹ.

6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

a) **Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ**

Giá dịch vụ quản lý : Một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng (trước phí) của Quỹ và số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán : Hàng tháng

b) **Chi phí thưởng hoạt động**

Quỹ VINACAPITAL-VEOF không áp dụng chính sách thưởng hoạt động trả cho Công ty Quản lý Quỹ.

c) **Giá dịch vụ trả cho Ngân hàng Giám sát**

Giá dịch vụ giám sát : không phẩy không ba phần trăm (0,03%)/năm tính trên Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu là hai mươi ba triệu (23.000.000) đồng/tháng

Giá dịch vụ lưu ký : Không phẩy không sáu phần trăm (0,06%)/năm tính trên Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu là mười chín triệu (19.000.000) đồng/tháng

Thời điểm thanh toán : Hàng tháng

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng ("VAT"), các chi phí ngoài thông thường bao gồm nhưng không giới hạn như giá dịch vụ thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư.

d) **Giá dịch vụ giao dịch thanh toán theo thực tế phát sinh**

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là một trăm năm mươi nghìn (150.000) đồng/ một (01) giao dịch mua/ bán chứng khoán chưa bao gồm VAT.

Giá dịch vụ giao dịch khác: bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ.

e) **Giá dịch vụ trả cho tổ chức ủy quyền**

Giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

i. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

Giá dịch vụ quản trị quỹ : không phẩy không ba phần trăm (0,03%) Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu hai mươi bảy triệu (27.000.000) đồng một tháng (chưa bao gồm VAT)

ii. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Giá dịch vụ	**Giá dịch vụ cố định hàng tháng (Chưa bao gồm VAT)**
Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	12.000.000 VNĐ

Mức giá chi tiết và phương pháp thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến các dịch vụ thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.

f) **Các chi phí hoạt động khác**

Giá dịch vụ kiểm toán, chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác: Căn cứ theo hợp đồng dịch vụ ký kết theo đúng quy định và thẩm quyền.

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí triệu tập, tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ; thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Các chi phí khác liên quan đến Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Phân chia lợi nhuận và Chính sách thuế

a) **Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ**

VinaCapital được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo chính sách phân phối lợi nhuận được công bố tại Bản cáo bạch này. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của

Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư .

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, VinaCapital sẽ công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin của VinaCapital và/hoặc đại lý phân phối báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ);
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
- Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

b) **Chính sách Thuế**

Thông tin cung cấp tại Bản cáo bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của pháp luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật đối với việc đầu tư của Nhà đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 14 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và các quy định liên quan khác.

Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ		
	Cổ tức	Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ	Quà tặng/ Thừa kế
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	2,5%(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	2,5%(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)(**)

(*) Khấu trừ tại nguồn

(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng thuế suất nêu trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà đầu tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với pháp luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại

nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà đầu tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

8. Đại hội Nhà đầu tư

a) Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ VINACAPITAL-VEOF và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư. Đại hội Nhà đầu tư sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và của pháp luật.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội nhà đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

i. Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban Đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

ii. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

c) Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại mục 8.b phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

d) Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại mục 8.b, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại mục 8.b, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Quỹ.

e) Chi tiết về quyền, nhiệm vụ Đại hội Nhà đầu tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

9. Ban đại diện Quỹ

a) Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ không quá năm (05) năm, các thành viên Ban Đại diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. Đại hội Nhà Đầu tư bầu Chủ tịch Ban Đại diện

Quỹ trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

b) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ Công ty Quản lý Quỹ

Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ được quy định chi tiết tại Chương VI, Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát

Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết tại Chương VII, Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

12. Kiểm toán, Kế toán và Chế độ báo cáo

a) **Công ty kiểm toán**

Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét và lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

b) **Năm tài chính**

Năm tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/Giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c) **Chế độ kế toán**

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán áp dụng cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

d) **Báo cáo tài chính**

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

Các báo cáo tài chính sẽ được soát xét/kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo soát xét/kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của VinaCapital để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

e) **Báo cáo khác**

Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

C. *Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ*

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ ngân hàng nào, tổ chức nào hoặc Quỹ để nhằm đảm bảo về cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đã đề ra.

Đầu tư vào một quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập dài hạn; do đó, các Nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được lợi nhuận trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

Mặc dù không bao gồm toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, tuy nhiên Nhà đầu tư nên quan tâm đến những yếu tố rủi ro chủ yếu được đề cập trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư vào VINACAPITAL-VEOF.

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các tài sản mà Quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian, Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ có sự thay đổi tương ứng. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Theo đó, khi thực hiện bán ra một khoản đầu tư của những Chứng chỉ Quỹ nắm giữ có thể đạt được một giá trị cao hơn hoặc thấp hơn so với Giá đăng ký mua ban đầu.

2. Rủi ro lãi suất

Mặc dù Quỹ VINACAPITAL-VEOF đầu tư chủ yếu vào các loại chứng khoán vốn, nên hầu như ít chịu tác động trực tiếp khi lãi suất thị trường thay đổi, tuy nhiên vẫn có những ảnh hưởng gián tiếp đến nguồn cung vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư so sánh giữa thị trường chứng khoán vốn và các sản phẩm của thị trường tiền tệ và cả hiệu quả của những doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF. Thông thường khi lãi suất tăng cao sẽ làm chi phí vốn của các doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, từ đó làm giá của các loại chứng khoán suy giảm. Các thay đổi về điều kiện kinh tế và thị trường có thể dẫn đến sự thua lỗ hoặc phá sản của các tổ chức phát hành.

3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm sức mua từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức phát hành. Ngoài ra, khi lạm phát tăng cao, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ cũng như Ngân hàng trung ương thường theo hướng thắt chặt để kiểm soát lạm phát, sẽ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cung ứng cho thị trường chứng khoán vốn, giảm hiệu quả kinh doanh của những doanh nghiệp đang hoạt động trên thị trường nói chung và trong danh mục đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF nói riêng, ảnh hưởng làm giảm giá của chứng khoán vốn.

4. Rủi ro thanh khoản của các tài sản đầu tư

Thanh khoản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng tạm thời do một số chứng khoán vốn có thanh khoản thấp và Quỹ có thể không thể bán ngay chứng khoán tại mức giá tốt nhất khi có nhu cầu thanh lý tài sản gấp nhằm đáp ứng yêu cầu bán lại Chứng chỉ Quỹ với số lượng lớn có thể có của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, để khắc phục rủi ro này, tài sản lựa chọn đầu tư của Quỹ sẽ ưu tiên chọn những tài sản có tính thanh khoản cao.

5. Rủi ro thanh khoản của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị

các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

6. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn trong giai đoạn đầu của sự phát triển nên hành lang pháp lý chưa được hoàn thiện, sự thay đổi trong chính sách điều hành cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

7. Rủi ro tín dụng

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu do Chính phủ phát hành hay do Chính phủ bảo lãnh và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Rủi ro tín dụng là rủi ro khi chủ thể phát hành trái phiếu mà quỹ đang nắm giữ mất khả năng thanh toán lãi và vốn gốc. Do trái phiếu thường gặp rủi ro về tín dụng, chất lượng tín dụng của trái phiếu sẽ được Công ty Quản lý Quỹ xem xét cẩn trọng khi thực hiện quá trình chuẩn hóa trong lựa chọn đầu tư, đánh giá chủ thể phát hành và xem xét hồ sơ tín dụng.

8. Rủi ro xung đột lợi ích

Quỹ có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định trong việc đầu tư của Quỹ với chính những sản phẩm tài chính khác nhau trong danh mục, những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý.

9. Rủi ro do kế hoạch giải ngân

Quá trình phân bổ tài sản của Quỹ để đầu tư vào cổ phiếu phụ thuộc vào diễn biến của thị trường, khi thị trường diễn biến không thuận lợi sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch giải ngân của Quỹ. Vì vậy, các rủi ro liên quan đến tiến độ giải ngân của Quỹ phải được lưu ý cho Nhà đầu tư.

10. Rủi ro tỷ giá

Đồng Việt Nam không phải là đồng tiền tự do chuyển đổi. Quỹ sẽ đầu tư vào chứng khoán đồng Việt Nam và lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ cũng bằng đồng Việt Nam. Quỹ sẽ không đầu tư vào các ngoại tệ khác nên Quỹ sẽ không gặp rủi ro tỷ giá. Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ có thể gặp rủi ro tỷ giá trong ngắn hạn nếu tốc độ mất giá của tiền Đồng nhanh hơn tốc độ mất giá của các đồng tiền khác, đặc biệt khi nền kinh tế có mức lạm phát và thâm hụt mậu dịch cao. Tuy nhiên về trung hạn, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, kiểm soát tốt lạm phát ở mức thấp và duy trì thặng dư cán cân thanh toán. Điều này sẽ hỗ trợ Chính phủ trong việc duy trì khả năng đảm bảo sự ổn định của tiền Đồng. Do vậy, rủi ro tỷ giá đối với Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ bằng tiền Đồng trong trung hạn sẽ được giảm thiểu.

X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

A. *Cơ sở pháp lý*

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

B. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1. Cách thức đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 2 đính kèm.

Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T-1.

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của Đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:

i. Đóng dấu và đánh dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).
ii. Kiểm tra đảm bảo lệnh đã điền đầy đủ và chính xác và đối chiếu chữ ký mẫu.
iii. Xác nhận khoản tiền lệnh đăng ký đã được trả đủ thông qua hệ thống của đại lý chuyển nhượng.
iv. Chuyển sổ lệnh cho đại lý chuyển nhượng theo quy trình của đại lý chuyển nhượng.

Chứng chỉ Quỹ sẽ được đăng ký dưới tên của Nhà đầu tư.

2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch

Tần suất giao dịch:	Hàng ngày
Ngày giao dịch (ngày T):	từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ(nếu có), , thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp

của Quỹ. Trong những trường hợp trên, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và luôn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng.

Thời điểm đóng sổ lệnh: 14 giờ 40 phút ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (T-1)

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật đồng thời sẽ được đệ trình tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán và duy trì tài khoản tối thiểu

Mức giao dịch tối thiểu được quy định như sau và Nhà đầu tư lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu.

a) Giá trị đăng ký mua tối thiểu: một trăm nghìn (100.000) đồng.

b) Số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu: mười (10) CCQ, trừ trường hợp phát sinh CCQ lẻ (dưới mười (10) CCQ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.

c) Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ. Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán hoặc lệnh bán chuyển đổi dẫn đến số lượng CCQ nắm giữ còn lại thấp hơn mười (10) CCQ thì lệnh bán/lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng không (0).

d) Số lượng CCQ đăng ký chuyển đổi tối thiểu: một trăm (100) CCQ, quy định chi tiết bên dưới.

Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng còn lại này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.

4. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) các ngày T-1 của kỳ giao dịch. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó.

Các lệnh đặt trước thời điểm đóng sổ lệnh và được xác nhận bởi đại lý chuyển nhượng của Quỹ VINACAPITAL-VEOF sẽ được thực hiện ở mức giá xác định ở ngày giao dịch (ngày T). Các lệnh đặt mua nhận sau thời điểm đóng sổ sẽ được thực hiện cho kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy.

5. Quy trình giao dịch mua và giá mua

Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong ngày giao dịch sắp tới. Có nghĩa là vào thời điểm Nhà đầu tư đặt lệnh giá giao dịch chưa được xác định. Do đó khi đặt lệnh mua Nhà đầu tư sẽ trả một số tiền nhất định (ví dụ 10 triệu đồng) để mua một số lượng Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF (được tự động làm tròn xuống ở số thập phân thứ hai) bằng giá trị

thanh toán (ví dụ 10 triệu đồng) trừ giá dịch vụ phát hành và chia cho Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF tại ngày giao dịch.

Ví dụ: vào ngày giao dịch T, Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, phí giao dịch mua là không phẩy bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) giá trị đặt mua, thì lệnh mua sẽ được thực hiện như sau:

Số tiền đặt mua:		10.000.000
Giá dịch vụ phát hành	10.000.000 x 0,75%	75.000
Số CCQ được phân phối	(10.000.000 - 75.000)/12.000	**827,08**

Lưu ý: Ví dụ trên phục vụ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay giá dịch vụ giao dịch. Nhà đầu tư cần tham khảo các điều khoản của Bản cáo bạch hoặc Điều lệ Quỹ để có thông tin chính xác.

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch mua không hợp lệ:

a) Quỹ không nhận được tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trong ngày T-1;

b) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ được gửi đến Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh và/hoặc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không tuân thủ giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu theo quy định tại Điều 3, Phần B, Chương X của Bản cáo bạch này;

c) Số tiền thanh toán đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và giá trị của lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có sự sai biệt;

d) Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền thiếu số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư dẫn đến không xác định được danh tính Nhà đầu tư thụ hưởng;

e) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về Phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngoại trừ trường hợp (a) và (e) nêu trên, Nhà đầu tư có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ để chuyển sang ngày giao dịch kế tiếp, Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư thực hiện giao dịch có trách nhiệm gửi thông báo về phương thức xử lý tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ quy định tại mục này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đã chuyển tiền mua. Quy trình chuyển trả tiền sẽ được áp dụng thực hiện như sau:

i. Đối với trường hợp trường hợp (b) và (c) sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư nếu nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư đã bao gồm số tài khoản giao dịch. Trong trường hợp nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư không có số tài khoản giao dịch, trường hợp (b) và (c) sẽ áp dụng thực hiện như trường hợp (d);

ii. Đối với trường hợp (d) thì Nhà đầu tư phải cung cấp thêm các chứng từ cần thiết theo yêu cầu tại từng thời điểm. Việc hoàn trả chỉ được thực hiện sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối đã xác minh các thông tin của Nhà đầu tư là chính xác. Ngân hàng Giám sát sẽ sử dụng thông tin được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối để thực hiện việc hoàn trả cho Nhà đầu tư;

iii. Đối với trường hợp (e), việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ phụ thuộc vào tình huống phát sinh cụ thể.

Các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ nêu trên sẽ do người nhận tiền chịu.

6. Quy trình giao dịch bán và giá bán

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai. Do Giá trị tài sản ròng của Quỹ VINACAPITAL-VEOF được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật. Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong Ngày giao dịch.

Ví dụ: vào Ngày giao dịch T, Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, Nhà đầu tư cá nhân bán lại 500,12 Chứng chỉ Quỹ đã nắm giữ ba trăm (300) ngày (giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF theo biểu phí là không phẩy năm phần trăm (0,50%) của giá trị bán) và thuế chuyển nhượng chứng khoán là không phẩy một phần trăm (0,10%) thì lệnh bán sẽ được thực hiện như sau:

Số chứng chỉ đặt bán:		500,12
Giá trị bán	500,12 x 12.000	6.001.440
Giá dịch vụ mua lại	6.001.400 x 0,5%	30.007
Thuế	6.001.400 x 0,1%	6.001
Số tiền thu được	6.001.440 – 30.007 – 6.001	**5.965.432**

Lưu ý: Ví dụ trên phục vụ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay giá dịch vụ giao dịch. Nhà đầu tư cần tham khảo các điều khoản của Bản cáo bạch hoặc Điều lệ Quỹ để có thông tin chính xác. Ngoài ra, khoản thuế chuyển nhượng chứng khoán không phẩy một phần trăm (0,1%) trên giá trị mua lại sử dụng trong ví dụ minh hoạ trên được áp dụng cho giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư cần tham khảo quy định về thuế áp dụng từng thời điểm để có thông tin chính xác.

7. Thời gian xác nhận giao dịch

Thông tin về Giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.

8. Thời gian thanh toán cho Nhà đầu tư

Số tiền thu được từ lệnh bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và thuế (nếu có) sẽ được chuyển trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu

tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán thành công bằng tiền mặt, vì vậy Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác.

9. Hủy lệnh giao dịch

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch đã đăng ký thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 2 đính kèm.

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào phiếu Hủy Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và gửi đến Đại lý phân phối đã nhận lệnh đăng ký giao dịch của Nhà đầu tư trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

10. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các quỹ

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do VinaCapital quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một ngày giao dịch. Cụ thể, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với quỹ bị bán sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác do VinaCapital quản lý mà Nhà Đầu Tư muốn mua ("Quỹ mục tiêu"). Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ mục tiêu (sau khi Quỹ mục tiêu nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi) theo quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

Trường hợp Lệnh Bán-Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại (đối với quỹ bị bán) thấp hơn mười (10) Chứng chỉ Quỹ, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản của quỹ bị bán sẽ bằng không (0).

11. Tạm ngừng giao dịch

VinaCapital có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

i. VinaCapital không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc

ii. VinaCapital hoặc đơn vị do VinaCapital ủy quyền không thể xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; hoặc

iii. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của UBCKNN khi xét thấy là cần thiết.

Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản này, VinaCapital phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, VinaCapital được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

12. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư

Nhà đầu tư điền và cung cấp đầy đủ thông tin trên phiếu yêu cầu mở tài khoản và yêu cầu thay đổi thông tin và gửi cho Đại lý phân phối.

Đại lý phân phối nhận hồ sơ của Nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Bản cứng các giấy tờ có liên quan của Nhà đầu tư được lưu tại văn phòng của Đại lý phân phối.

Đại lý chuyển nhượng sẽ tạo tài khoản Nhà đầu tư hoặc cập nhật thông tin của Nhà đầu tư vào hệ thống trong thời hạn được quy định tại Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng kể từ ngày nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ.

Nhà đầu tư đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan được phép sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư hoặc do Nhà đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

13. Nơi phân phối và đại lý

VinaCapital và các Đại lý phân phối được thông tin chi tiết trong Phụ lục số 2 đính kèm Bản cáo bạch này.

14. Chuyển nhượng Phi Thương Mại Chứng chỉ Quỹ

a) Giao dịch chuyển nhượng Phi thương mại Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ Quỹ. Người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ nếu chưa phải là Nhà đầu tư của Quỹ phải hoàn tất các thủ tục nhận biết Nhà đầu tư và phòng chống rửa tiền áp dụng đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tại Đại lý phân phối.

b) **Xác nhận lệnh chuyển nhượng**

Các lệnh chuyển nhượng được chấp chận sẽ được Đại lý chuyển nhượng thực hiện tại Ngày giao dịch tương ứng.

c) **Giá dịch vụ chuyển nhượng**

Giá dịch vụ chuyển nhượng cho một (01) giao dịch chuyển nhượng phi thương mại là giá trị nhỏ hơn giữa (i) năm trăm nghìn đồng (500.000 VNĐ) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày giao dịch tương ứng. Giá dịch vụ chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ và phải thanh toán trước khi lệnh chuyển nhượng được thực hiện.

C. Công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch

1. Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào các ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

Giá trị tài sản ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

Giá trị ròng của một Chứng chỉ Quỹ bằng tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá ở Phụ lục số 3 của Bản cáo bạch này.

2. Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ

Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và/hoặc Đại lý phân phối theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

D. Các chương trình đầu tư

1. Chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex)

a) **Giới thiệu chung**

Chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

b) **Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng**

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

2. Chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip)

a) **Giới thiệu chung**

Đầu tư định kỳ là (VinaSip) chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) có thể giao dịch tại một Ngày giao dịch bất kỳ trong tháng. Khoản đầu tư định kỳ (VinaSip) sẽ chấm dứt khi nhà đầu tư không thực hiện giao dịch mua thành công trong mười hai (12) kỳ (tương ứng mười hai (12) tháng) liên tiếp. Trường hợp nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư định kỳ, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký lại.

b) **Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng**

Sau khi nhận được Lệnh Mua từ Nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, hệ thống sẽ thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, Lệnh Mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ ngay sau đó.

Chương trình sẽ tự động dừng khi Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn mười hai (12) kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho Nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

3. Chương trình phúc lợi đầu tư dài hạn *(VinaCapital WealthBuilder)*

a) **Giới thiệu chung**

Chương trình phúc lợi đầu tư dài hạn (VinaCapital WealthBuilder) là một giải pháp tích lũy tài chính có hệ thống, được thiết kế riêng cho doanh nghiệp và người lao động cùng tham gia như một phần của chính sách phúc lợi bền vững.

Thông qua hình thức đầu tư định kỳ hàng tháng vào các Chứng chỉ Quỹ mở do VinaCapital quản lý, người lao động có thể tích lũy tài sản một cách đều đặn, trong khi doanh nghiệp có thể đóng góp thêm để gia tăng giá trị phúc lợi cho nhân viên.

b) **Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng**

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình VinaCapital WealthBuilder tối đa là 2%.

Khi nhà đầu tư thực hiện bán chứng chỉ quỹ thì mức giá dịch vụ mua lại sẽ được áp dụng tương ứng với lựa chọn bán của nhà đầu tư nhưng không vượt quá mức giá dịch vụ mua lại tối đa quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại sẽ được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của VinaCapital.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được VinaCapital cập nhật hàng năm sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com hoặc liên lạc trụ sở VinaCapital để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

2. Các chỉ tiêu hoạt động

Báo cáo các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VINACAPITAL-VEOF sẽ được VinaCapital cập nhật định kỳ tại wm.vinacapital.com hoặc trong các bản tin của VinaCapital.

3. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Như đã trình bày ở điểm 2, phần B Chương IX của Bản cáo bạch này, Quỹ VINACAPITAL-VEOF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục cổ phiếu niêm yết và các chứng khoán có thu nhập cố định.

4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com và/hoặc trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng tháng, Nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản của Nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký với Đại lý phân phối. Bên cạnh đó, nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê giao dịch trong tháng từ Đại lý phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ VINACAPITAL-VEOF và các Quỹ, danh mục ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ, VinaCapital có nghĩa vụ:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi Quỹ do VinaCapital quản lý.
- Tách bạch giữa tài sản của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital với tài sản của các Quỹ và tài sản của các Nhà đầu tư ủy thác do VinaCapital quản lý; tách bạch tài sản giữa các Quỹ được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại Công ty Quản lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ.

Một hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro nội bộ được thành lập và đảm bảo bất kỳ xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ đều được giám sát.

VinaCapital và Ngân hàng Giám sát phải luôn đảm bảo các giao dịch với Quỹ VINACAPITAL-VEOF hoặc cho Quỹ VINACAPITAL-VEOF được thực hiện trên nguyên tắc khách quan và độc lập. Ngân hàng Giám sát đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo dựa trên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động Quỹ định kỳ cho chính Công ty Quản lý Quỹ và Quỹ VINACAPITAL-VEOF và báo cáo cho UBCKNN theo quy định.

Báo cáo tài chính được soát xét/kiểm toán hàng năm và Báo cáo hoạt động khác của Quỹ sẽ được gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ VINACAPITAL-VEOF và thực hiện công bố trên website của VinaCapital.

VinaCapital, Ngân hàng Giám sát, Đại lý phân phối, nhà cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin của các Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 28) 3827 8535 Fax: (84 - 28) 3827 8536

Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com

XV. CAM KẾT

VinaCapital cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục số 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Phụ lục số 2: Danh sách các Đại Lý phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

Phụ lục số 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

Phụ lục số 4: Chính sách áp dụng mức phòng vệ thanh khoản

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0103677147
NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Nguyễn Thuỳ Linh

Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BROOK COLIN TAYLOR

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀI THU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phụ lục số 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư cần điền và ký Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký của Nhà đầu tư có thể là văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ

1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất cứ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hoặc người được hưởng lợi hoặc người được ủy quyền (các bản sao được chứng thực trong vòng sáu (06) tháng gần nhất). Tất cả Đơn Đăng Ký phải được ký và/hoặc đóng dấu đầy đủ.

** Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) có gắn chip còn hiệu lực.*

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại Đại lý phân phối hoặc các Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.

2. Xử lý Đơn Đăng Ký

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh (trực tiếp hoặc trực tuyến) sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào.

Đại lý phân phối sẽ nhận hồ sơ đăng ký, kiểm tra và chuyển cho Đại lý chuyển nhượng. Các hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa đúng quy định sẽ bị từ chối.

3. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML)

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phóng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.

4. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.

Lưu ý:

- ✓ *Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.*
- ✓ *Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục 4. bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.*

5. Chấp nhận hồ sơ, phân bổ Chứng chỉ Quỹ và thông báo kết quả giao dịch

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại lý chuyển nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho Nhà đầu tư và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong thời hạn quy định tại Bản cáo bạch.

II. Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật.

Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

III. Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

IV. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.

Lệnh chuyển nhượng có thể được đăng ký tại bất kỳ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật.

Thủ tục chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể phát sinh.

Phụ lục số 2: Danh sách các Đại Lý phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF

1. **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital)**

   Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố HCM, Việt Nam

   Điện thoại: (84-28) 3827 8535

   Fax: (84-28) 3827 8536

   Email: irwm@vinacapital.com

   Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Website: https://mio.vinacapital.com

   Ứng dụng: VinaCapital MiO

2. **Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)**

   Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

   Điện thoại: (84-28) 3636 1079

   Fax: (84-28) 3636 1078

   Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Website: https://fmarket.vn

   Ứng dụng: fmarket

3. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

   Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

   Điện thoại: (84-28) 3910 2222

   Fax: (84-28) 3910 7222

   Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Ứng dụng: Mstock

4. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay**

   Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, tầng 7, toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

   Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

   Điện thoại: (84-24) 777 789 96

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ứng dụng: Finhay

5. **Công ty Cổ phần Digi Invest**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 134/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: 0878 805 836

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ứng dụng: Digi Trading

6. **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 55/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: (024) 3944 6368

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: https://www.tcbs.com.vn/

Ứng dụng: TCInvest

7. **Công ty Cổ phần Chứng Khoán VPBank**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 52/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 09 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: 1900636679

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: https://neoinvest.vpbanks.com.vn/

Ứng dụng: VPBank Securities - NEO Invest

8. **Công ty Cổ phần InvestingPro**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 34/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: 0367 487 082

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: https://trade.investingpro.vn/invest/

Ứng dụng: InvestingPro

9. **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05 tháng 04 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: (84-24) 397 245 68

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: https://www.vndirect.com.vn/

10. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)**

Địa chỉ trụ sở chính: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 260/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08 tháng 08 năm 2023 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: (84-24) 357 300 73

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: https://iweb.gtjai.com.vn/

https://trading.gtjai.com.vn/

https://webtrading.gtjai.com.vn/

Ứng dụng: GTJAS Mobile

11. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28 tháng 07 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ứng dụng: iDragon

12. **Công ty Cổ phần Chứng khoán CV**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26 tháng 07 năm 2024 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: (84-28) 7303 8008

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ứng dụng: Chứng chỉ Quỹ CVS

13. **Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 29/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 07 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:

- Chi nhánh Sở giao dịch 1: Khu vực 2 – Tầng 7, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
  Điện thoại: +84 24 7304 5688
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 98 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Hà Nội
  Điện thoại: +84 24 7304 5688
- Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 3, số 6, lô 30A đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
  Điện thoại: 0225.3 821886
  Fax: 0225.3 747739
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, số 259 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh
  Điện thoại: +84 24 7304 5688
- Chi nhánh Bắc Sài Gòn: Tầng trệt Khu thương mại, tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
  Điện thoại: +84 24 7304 5688

Website: https://s24.mbs.com.vn/

Ứng dụng: MBS Mobile

14. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7-8-9-10, Tháp B Vincom Center, số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 46/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 11 năm 2021.

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:

- Hội sở chính : Tầng 7-8-9-10, Tháp B Vincom Center, số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
  Điện thoại: 024 3936 6990
  Fax: 024 3936 0262
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh : Tầng 1 đến Tầng 3, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  Điện thoại: 028 3820 8116
  Fax: 028 3820 8117

Website: https://invest.vcbs.com.vn/

Ứng dụng: VCBS Mobile (FundTrack)

15. Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06 tháng 06 năm 2023.

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Website: https://smart.acbs.com.vn/

Ứng dụng: ACBS Smart

Phụ lục số 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF

1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1.1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;

b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;

c) Không phải là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân hàng Giám sát.

1.2. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.

a) Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân hàng Giám sát.

b) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

2. Phương pháp định giá tài sản:

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với các chi tiết như sau:

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu, hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8.	Trái phiếu bị huỷ niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước	Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
.	ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	
9.	Trái phiếu bị hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
10.	Trái phiếu không niêm yết	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
11.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
14.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) (Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
16.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17.	Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên	Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.
Chứng chỉ quỹ		
18.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của UBCKNN hoặc Sở giao

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
19.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
20.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
21.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
22.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
23.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
	giao dịch chứng khoán	Ngày định giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
24.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
25.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

(i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá.

(ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

(iii) Giá trị thanh lý của một (01) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành

(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam) để tham khảo.

(v) Tổ chức báo giá đối với cổ phiếu là các công ty chứng khoán độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

(vi) Ngày tại Phụ lục này được hiểu là ngày theo lịch.

3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:

3.1 Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế;

3.2 Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở;

Ví dụ: vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán;

  Ví dụ: vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phái sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, đảm bảo quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn *(*)* điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x Giá trị thị trường hiện tại của cổ phiếu x Hệ số delta *(**)*
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn *(***)* điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Mệnh giá x Giá thị trường hiện tại của trái phiếu x Hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị tính trên một điểm chỉ số x Mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x Giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

(*) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

(**) Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

(***) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Phụ lục số 4: Chính sách áp dụng mức phòng vệ thanh khoản

Chính sách này thiết lập khung quản trị, điều kiện kích hoạt, cơ sở tính toán, đánh giá và triển khai, quy định công bố thông tin và trách nhiệm liên quan đến Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng cho Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

Mức phòng vệ thanh khoản là biện pháp ngoại lệ và tạm thời, chỉ được áp dụng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong các trường hợp căng thẳng thanh khoản nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và đảm bảo sự công bằng giữa tất cả nhà đầu tư.

1. Điều kiện kích hoạt

Mức phòng vệ thanh khoản chỉ được áp dụng khi Quỹ gặp tình trạng tính thanh khoản bị sụt giảm nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư còn lại.

Các tình huống điển hình, nhưng không giới hạn, có thể dẫn đến việc xem xét áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản bao gồm:

- Rút vốn ròng đột ngột và quy mô lớn vượt xa khả năng thanh khoản thông thường của Quỹ, dẫn đến không thể đáp ứng lệnh bán của nhà đầu tư mà không phải bán tháo tài sản với mức chiết khấu rất cao; hoặc
- Gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc không thể thanh khoản hóa tài sản danh mục ở mức giá trị hợp lý hoặc gần hợp lý trong thời gian hợp lý, dẫn đến gây thiệt hại đáng kể cho các nhà đầu tư còn lại; hoặc
- Khủng hoảng thị trường toàn diện, tạm ngừng giao dịch kéo dài đối với các lớp tài sản chính, sự cố hệ thống tại ngân hàng giám sát hoặc trung tâm thanh toán, thiên tai, sự kiện chính trị hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động bình thường của Quỹ; hoặc
- Các tình huống căng thẳng thanh khoản khác có thể xác minh khách quan, được Công ty quản lý quỹ đánh giá là đáp ứng tiêu chí bất khả kháng và được Ban đại diện quỹ hoặc Đại hội nhà đầu tư phê duyệt.

2. Thông số và Cơ sở tính toán

a) Cơ sở tính toán và Mức phòng vệ thanh khoản tối đa:

- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm Mức phòng vệ thanh khoản
- Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng.

b) Ghi nhận kế toán số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản:

Toàn bộ số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản phải được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.

3. Đánh giá và Triển khai

Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được xác định theo từng trường hợp và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"), Công ty quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản.

Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ đánh giá và quyết định:

- Việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể, phù hợp với quy định tại Chính sách này;
- Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể theo từng trường hợp;
- Việc chấm dứt áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản cho từng trường hợp cụ thể.

Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt.

4. Xem xét và cập nhật Chính sách

Chính sách này được xem xét và cập nhật trong các trường hợp sau:

- Khi có thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường hoặc mô hình căng thẳng thanh khoản;
- Sau mỗi lần áp dụng cơ chế (đánh giá sau sự kiện);
- Khi có thay đổi quan trọng về pháp luật, quy định pháp lý hoặc hướng dẫn của cơ quan quản lý.